TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày 14/5/2026.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Trực;
2. Ông Hoàng Văn Tâm.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Hồng Phong – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:* Ông Phan Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông Cao Chí Đ - sinh năm: 03/09/1986

CCCD: 060086013396, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021.

Địa chỉ: tổ A, thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Trần Thị L – sinh năm: 25/10/1987. CMND: 183494531.

Địa chỉ: tổ A, thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Cao Chí Đ trình bày:

Ông và bà Trần Thị L có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2013 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (nay là UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng). Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, năm 2022 tôi có nộp đơn lên Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng để xin ly hôn

với bà L. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết thì vợ chồng chúng tôi đã hàn gắn tình cảm và rút đơn về để chung sống với nhau chăm sóc cho con cãi. Tuy nhiên, chỉ một thời gian thì tình trạng hôn nhân không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng đến nay không còn yêu thương và tôn trọng nhau nữa. Vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân gần 1 năm nay, mạnh ai nấy sống không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tôi yêu cầu Toà án không tiến hành hoà giải đối với vụ án trên do hiện nay mâu thuẫn đã đỉnh điểm. Đề nghị Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Nay ông không còn tình cảm với vợ nên yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Lệ .

Về con chung: Ông và bà Trần Thị L có 02 người con chung tên Cao Trần Mỹ D, sinh ngày 27/5/2014 và Cao Trần Quang Đ1, sinh ngày 06/11/2016. Trường hợp Tòa án giải quyết cho tôi và bà L ly hôn thì tôi yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung chưa thành niên tên Cao Trần Mỹ D, sinh ngày 27/5/2014 và xin giao quyền chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên tên Cao Trần Quang Đ1, sinh ngày 06/11/2016 cho bà Trần Thị Lệ . Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và tôi cũng không cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Toà án không tiến hành lấy ý kiến của con chung do chúng tôi đã thống nhất được việc nuôi dưỡng các con chung.

Tài sản chung, Nợ chung: Tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa, Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hoà giải bà Lệ T trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Cao Chí Đ có quen biết yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (nay là UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng). Do tôi theo đạo công giáo nên chúng tôi làm lễ kết hôn ở nhà thờ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi sống tại thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng. C sống đến năm 2022, chúng tôi xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên chồng tôi có làm đơn ly hôn gửi lên Toà án huyện H, tuy nhiên chúng tôi đã hàn gắn quay lại chung sống nên đã rút đơn về. Sau khi về chung sống với nhau đến hơn 1 năm trở lại đây, chúng tôi lại phát sinh mâu thuẫn không còn tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc ai. Tình trạng mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng không thể hàn gắn. Nhưng bà không đồng ý ly hôn với ông Cao Chí Đ vì bà theo đạo công giáo. Nên không thể thống nhất thuận tình ly hôn.

Bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật và không hoà giải, tôi cũng xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và xét xử của Toà án.

Về con chung: bà và ông Cao Chí Đ có 02 người con chung tên Cao Trần Mỹ D, sinh ngày 27/5/2014 và Cao Trần Quang Đ1, sinh ngày 06/11/2016. Trường hợp Tòa án giải quyết cho tôi yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung chưa thành niên tên Cao Trần Quang Đ1, sinh ngày 06/11/2016 và xin giao quyền chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên tên Cao Trần Mỹ D, sinh ngày 27/5/2014 cho ông Cao Chí Đ. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và tôi cũng không cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Toà án không tiến hành lấy ý kiến của con chung do chúng tôi đã thống nhất được việc nuôi dưỡng các con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Chí Đ. Ông Cao Chí Đ được ly hôn với bà Trần Thị Lệ . Con chung: giao 01 tên Cao Trần Quang Đ1, sinh ngày 06/11/2016 cho bà Trần Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao 01 con chung tên Cao Trần Mỹ D, sinh ngày 27/5/2014 cho ông Cao Chí Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét nữa. Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của ông Cao Chí Đ được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Ông Cao Chí Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Lệ . Người bị kiện là bà Trần Thị L có địa chỉ tại xã T, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị L là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của ông Cao Chí Đ - Hội đồng xét xử xét thấy: ông Cao Chí Đ và bà Trần Thị L có quen biết, yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (nay là UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng). Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh theo như ông Đ và bà L trình bày là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và hai người đã không còn sống chung. Bà L cũng thừa nhận tình trạng hôn nhân vợ chồng nhiều mâu thuẫn, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhưng bà không đồng ý ly hôn với ông Cao Chí Đ vì bà theo đạo công giáo. Nên không thể thống nhất ly hôn cùng với đó bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật và không hoà giải vụ án trên.

Xem xét tình trạng hôn nhân giữa ông Cao Chí Đ và bà Trần Thị Lệ . Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa ông Đ và bà L đã xảy ra mặc dù hai bên đã tìm nhiều cách hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết, bà Trần Thị L yêu cầu Toà án không hoà giải vụ án chứng tỏ ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thật sự đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Cao Chí Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Thời gian sống chung ông bà có 02 con chung tên Cao Trần Mỹ D, sinh ngày 27/5/2014 và Cao Trần Quang Đ1, sinh ngày 06/11/2016. Quá trình làm việc ông Đ và bà L thống nhất 01 con chung tên Cao Trần Quang Đ1, sinh ngày 06/11/2016 sẽ do bà Trần Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; 01 con chung tên Cao Trần Mỹ D, sinh ngày 27/5/2014 sẽ do ông Cao Chí Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận của các bên không trái với các quy định của pháp luật. Nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát trùng với quan điểm của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông Cao Chí Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Cao Chí Đ. Ông Cao Chí Đ được ly hôn với bà Trần Thị Lệ .

2. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự. Ông Cao Chí Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung chưa thành niên tên Cao Trần Mỹ D, sinh ngày 27/5/2014; bà Trần Thị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung chưa thành niên tên Cao Trần Quang Đ1, sinh ngày 06/11/2016. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: ông Cao Chí Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Cao Chí Đ đã nộp là 300.000 đồng,

theo biên lai số 0006794 ngày 15/4/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng. Ông Cao Chí Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 14/5/2026. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV11;
- Phòng THADS KV11;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn T1

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV11;
- Phòng THADS KV11;
- UBND xã Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn T1

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Hồng T2